

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
8. QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI
Natural Disaster Risk Management

1. **Mã học phần:** HMO3083
2. **Số tín chỉ** 3 (Phân bổ giờ học tập: Lý thuyết/Thực hành/Tự học: 33/18/99)
3. **Học phần tiên quyết:**
4. **Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Việt
5. **Giảng viên:**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Email
1.	Trần Ngọc Anh	PGS.TS	Khoa KTTV&HDH	tranngocanh@hus.edu.vn
2.	Đặng Đình Khá	TS	Khoa KTTV&HDH	dangdinhkha@hus.edu.vn
3.	Ngô Chí Tuấn	Tiến sĩ	Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học	ngochituan@hus.edu.vn

6. **Mục tiêu của học phần:**

6.1. Mục tiêu chung:

Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản của công tác Quản lý rủi ro thiên tai nói chung và hiểu biết về hệ thống quản lý ở Việt Nam.

6.2. Mục tiêu cụ thể

a) *Kiến thức:*

Trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản liên quan đến thiên tai và chu trình quản lý rủi ro thiên tai, các bước cơ bản trong quản lý rủi ro thiên tai, hiện trạng bộ máy quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam và những phương pháp, công cụ cơ bản để phân tích mức độ rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng phó với rủi ro thiên tai các cấp.

b) *Kỹ năng:*

Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu thông qua việc tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu; có kỹ năng viết và trình bày một vấn đề khoa học cụ thể; sinh viên có được kỹ năng giám sát, điều phối công tác lập kế hoạch phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai cũng như kế hoạch chuẩn bị ứng phó cho từng loại hình thiên tai cụ thể

c) *Mức tự chủ và trách nhiệm:*

Thông qua các hoạt động nghe giảng, thảo luận trên lớp, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thuyết trình, thực tập sinh viên được khuyến khích và yêu cầu phát triển các kỹ năng và thái độ xã hội từ mức 1 đến mức 3 như: Khả năng làm việc nhóm (hình thành nhóm, vận hành, phát triển nhóm; lãnh đạo nhóm; làm việc trong các nhóm khác nhau); giao tiếp (chiến lược và cấu trúc giao tiếp; kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, qua thư điện tử và phương tiện truyền thông; kỹ năng thuyết trình).

7. **Tóm tắt nội dung học phần** (mỗi học phần tóm tắt khoảng 120 từ)

Giới thiệu các khái niệm về thiên tai, trong đó nhấn mạnh đến hiểm họa, thảm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và những kiến thức tổng quát về các loại hình hiểm họa/thiên tai ở Việt Nam. Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về QLRRTT như lịch sử và chu trình quản lý rủi ro thiên tai, các bước thực hiện các hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng với BĐKH, hệ thống QLRRTT ở Việt Nam và các bước cụ thể xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp.

8. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

(Chuẩn đầu ra của học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo)

8.1. Kiến thức (*Course Knowledge – CK*)

- CK1: Hiểu và ứng dụng được các bước cơ bản trong chu trình quản lý rủi ro thiên tai trong thực tiễn, ứng với từng loại hình thiên tai khác nhau (PK8 – mức 4)
- CK2: Hiểu và ứng dụng được các công cụ cơ bản trong quản lý rủi ro thiên tai (PK7 – mức 3)
- CK3: Hiểu biết sâu sắc về hệ thống quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam và có thể phân tích, đánh giá các ưu nhược điểm của hệ thống (PK8 – mức 3)

8.2. Kỹ năng (*Course Skill – CS*)

- CS1: có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và trình bày các kết quả tự thu nhận được (PS1 – mức 3)
- CS2: có kỹ năng giám sát, điều phối công tác lập kế hoạch phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai cũng như kế hoạch chuẩn bị ứng phó cho từng loại hình thiên tai cụ thể (PS2 – mức 4)

8.3. Mức tự chủ và trách nhiệm (*Course Responsibility – CR*)

- CR1: Thích ứng với các yêu cầu làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các điều kiện khác nhau (Mức 4 – PR1)

9. Ma trận liên kết chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

(Mức độ đóng góp đánh giá theo thang Bloom của học phần vào các chuẩn đầu ra của CTĐT theo Kiến thức (*Program Knowledge-PK*), Kỹ năng (*Program Skill-PS*), Mức tự chủ và trách nhiệm (*Program Responsibility-PR*))

CDR CTĐT	PK7	PK8	PS1	PS2	PR1
Mức đóng góp của học phần	3	4	3	4	4

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (cần đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra)

STT	Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả	Chuẩn đầu ra cần đo được
1	Thường xuyên	20%	Hình thức đánh giá: Thông qua việc tham gia đầy đủ các nội dung, đáp ứng các yêu cầu của giảng viên, và mức độ tích cực trao đổi, phản hồi và hoàn thành các bài tập. Thang điểm 10	CS1, CR1
2	Giữa kỳ	20%	- Hình thức đánh giá: bài tập thuyết trình - Thang điểm 10	CK1, CK2,
3	Cuối kỳ	60 %	- Hình thức đánh giá: vấn đáp + bài tập - Thang điểm 10	CK3, CS2
	Tổng	100%		

11. Học liệu bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Viện khoa học Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu. Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2015.

12. Nội dung chi tiết học phần và liên kết nội dung với chuẩn đầu ra

(lưu ý: Nội dung chi tiết thể hiện chuẩn đầu ra của học phần, có thể chi tiết thông tin về phân bố giờ học tập, lịch trình giảng dạy)

Chương/ mục	Tiêu đề/Nội dung	Chuẩn đầu ra của học phần
Chương 1. Mở đầu		CK1

Chương 2. Các loại hình thiên tai trên thế giới và ở Việt Nam		
2.1	Các loại hình thiên tai	CK1, CK3
2.2	Phân bố các loại hình thiên tai ở Việt Nam	CK1, CK3, CS1
Chương 3. Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu		
3.1	Lịch sử công tác QLRRTT	CK2
3.2	Chu trình quản lý rủi ro thiên tai	CK1, CK3
3.3	Các bước tiến hành và các công cụ đánh giá quản lý rủi ro thiên tai	CK1, CS1, CS2
Chương 4. Các giải pháp phòng chống thiên tai		
4.1	Các giải pháp công trình	CK2
4.2	Các giải pháp phi công trình	CK2
Chương 5. Hiện trạng Quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam		
5.1	Mô hình và hệ thống quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam	CK3, CS2
5.2	Các chương trình/đề án về Quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam	CK3, CS2
5.3	Xây dựng kế hoạch khung Phòng chống thiên tai các cấp	CK3, CR1

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

Công Thanh

Nguyễn Tiền Giang

Trần Ngọc Anh